

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú trân trọng kính mời Quý Cổ Đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với nội dung như sau:

- ❖ **Thời gian:** Vào lúc 09h00, ngày 17 tháng 06 năm 2021
- ❖ **Hình thức tham dự:** tham dự theo hình trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/>
 - Cổ đông có thể đăng ký tham dự trực tuyến và bỏ phiếu biểu quyết điện tử kể từ ngày 10/06/2021 (trước khi Đại hội diễn ra).
 - Hướng dẫn đăng nhập được gửi kèm theo thư mời này.
- ❖ **Tài liệu Đại Hội:** vui lòng xem tài liệu đại hội được đăng tải trên website <http://minhphu.com/> và website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/>

Trân trọng kính chào!

Tp. Cà Mau, ngày 27 tháng 05 năm 2021

TM. Hội đồng quản trị



Lê Văn Quang

GHI CHÚ:

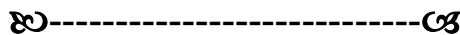
Trong trường hợp quý cổ đông đến tham dự trực tiếp, vui lòng chọn **“Dự họp trực tiếp”** qua trang web <https://ezgsm.fpts.com.vn/> trước ngày 15/06/2021. Khi đến tham dự Đại hội, quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo các giấy tờ sau để đăng ký tham dự:

- + Thư mời
- + Căn cước công dân/ chứng minh nhân dân
- + Giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền)

Địa điểm diễn ra Đại hội: Tầng 8, Tòa nhà Minh Phú, số 21 Lê Quý Đôn,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Khuyến nghị: trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19, Công ty khuyến khích Cổ đông đăng ký tham dự theo hình trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Quý cổ đông cần hỗ trợ thêm thông tin xin vui lòng liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Hương
Email: ngochuong@minhphu.com Điện thoại: 028 3930 9631



GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Bên ủy quyền

- Tên cá nhân/Tổ chức:.....
- CMND/CCCD/số ĐKKD: cấp ngày:.....
- Cấp bởi:.....
- Địa chỉ:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân/Tổ chức:.....
- CMND/CCCD/số ĐKKD: cấp ngày:.....
- Cấp bởi:.....
- Địa chỉ:.....
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Hoặc cổ đông có thể chọn ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị ông Lê Văn Quang, vui lòng đánh dấu (✓) vào ô: ☐

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 17/06/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú và thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần FPT.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu Bên ủy quyền là tổ chức phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Nếu Bên ủy quyền chọn ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị vui lòng gửi giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước ngày 15/06/2021:

Ban tổ chức ĐHĐCĐ – Tầng 8 Tòa nhà Minh Phú, số 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu,, quận 3. Tp. HCM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

- Thời gian: 9h00 ngày 17 tháng 06 năm 2021
- Địa điểm: Tầng 8, 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. HCM

Thời gian	Nội dung
8:00 (60')	Đón khách và đăng ký cổ đông
9:00 (10')	Thủ tục bắt đầu Đại hội - Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu và cổ đông tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Danh sách Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu và giới thiệu thư ký Đại hội - Thông qua Chương trình làm việc Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội
9:10 (50')	Các báo cáo: - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. - Báo cáo của Hội đồng quản trị - Báo cáo của Ban kiểm soát Các tờ trình: 1. Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 2. Tờ trình phê duyệt phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 3. Tờ trình phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021 4. Tờ trình phê duyệt thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 5. Tờ trình phê duyệt công ty kiểm toán độc lập 6. Tờ trình phê duyệt sửa đổi và bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty 7. Tờ trình phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị 8. Tờ trình phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát 9. Tờ trình phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) 10. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024
10:00 (20')	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày
10:20 (15')	Giải lao
10:35 (10')	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10:45 (15')	Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và kiểm phiếu
11:00 (5')	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024
11:05 (10')	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:15	Bế mạc Đại hội

DỰ THẢO**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|--|---|---|
| - Công ty | : | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |
| - Hệ thống Live Stream cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | : | Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.youtube.com . |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 13/05/2021 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể tham dự trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - Yêu cầu kỹ thuật:
Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - Cách thức thực hiện:
Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại khoản 4 **Quy chế hướng dẫn tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử** để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch hoặc thành viên thay mặt Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;

- c. Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- d. Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
- e. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- f. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- g. Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- h. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
- i. Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm một (01) người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu bao gồm 01 Trưởng Ban để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu khi tham dự trực tuyến có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận có thể chuẩn bị nội dung gửi vào Khung “Hỗ trợ trực tuyến” trên hệ thống trực tuyến hoặc gửi vào email: ***ngochuong@minhphu.com***; Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Thảo luận, biểu quyết/ bầu cử tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử được quy định chi tiết tại quy chế hướng dẫn tham gia họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Hình thức bỏ phiếu điện tử:

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

d. Thời gian bỏ phiếu điện tử

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- Nội dung biểu quyết 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Đại biểu thực hiện biểu quyết **trước 9h30 ngày 17/06/2021** hoặc khi có thông báo của người dẫn chương trình.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, Báo cáo của Ban điều hành và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết **trước 10h30 ngày 17/06/2021** hoặc khi có thông báo của người dẫn chương trình.
- Nội dung Bầu cử HĐQT: Đại biểu thực hiện bầu cử **trước 11h00 ngày 17/06/2021** hoặc khi có thông báo của người dẫn chương trình.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết **trước 11h20 ngày 17/06/2021** hoặc khi có thông báo của người dẫn chương trình.

3. **Thể lệ biểu quyết:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/05/2021) tổng số cổ phần của Công ty là: **199.366.830 cổ phần** tương đương với **199.366.830 quyền biểu quyết**.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

4. **Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử**

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2021

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2019 - 2024)****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổng kết năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 5 năm từ 2019 - 2024
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng (Quy định này có hiệu lực từ 01/08/2020);
 - Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa là bảy ứng viên;
 - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.
- Danh sách ứng cử hoặc đề cử ứng viên HĐQT phải gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ để công ty có thời gian xem xét, thẩm tra hồ sơ lý lịch của ứng viên.
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

- Giấy đề nghị đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT; Sơ yếu lý lịch ứng viên;
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) *hoặc* Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước ngày 10/06/2021 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Địa chỉ: Lầu 8, Số 21 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3930-9631 - Fax: 028 3930 9624

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký ĐH sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến: truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Điểm d Khoản 3 Điều 12 ở quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Điểm d Khoản 3 Điều 12 ở quy chế làm việc).

IX. Phiếu bầu cử trực tuyến

Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

X. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót: Cổ đông tham dự trực tuyến có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TP.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Trong năm 2020, công ty tiếp tục với định hướng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng nhưng vẫn đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững.

1. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị cũng như phê duyệt các đề xuất của Ban Tổng Giám Đốc. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn quyết định một số nội dung khác thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Danh sách các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2020 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của Minh Phú. Các thành viên đã tập trung thảo luận, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của Minh Phú trong từng thời kỳ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch	Từ nhiệm chủ tịch 01/08/2020	04	100%
2	Bà Chu Thị Bình	Thành viên	Bắt đầu là chủ tịch từ 01/08/2020	04	100%
3	Ông Lê Văn Điệp	Thành viên		04	100%
4	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên		04	100%
5	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên		04	100%
6	Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên		04	100%
7	Bà Hồ Thu Lê	Thành viên		04	100%
8	Ông Osada Tsutomu	Thành viên		04	100%
9	Ông Tsukahara Keiichi	Thành viên	Từ nhiệm 27/06/2020	02	50%
10	Ông Nagoya Yutaka	Thành viên	Tham gia 27/06/2020	02	50%

2. Thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát được thực hiện theo đúng Nghị Quyết đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể:

- Thù lao của HĐQT: Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm (thành viên độc lập) nhận mức thù lao là 25.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhận mức thù lao 12.500.000 đồng/người/tháng (bằng 50% của thành viên không kiêm nhiệm).
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS không kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 20.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 4.000.000 đồng/người/tháng (bằng 20% của thành viên không kiêm nhiệm).

Tổng mức thù lao, thưởng và phúc lợi năm 2020 đã chi cho HĐQT và BKS là 2.637.750.000 đồng.

STT	Nội dung	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	2.493.750.000 (đồng)
2	Ban kiểm soát	144.000.000 (đồng)
	Tổng cộng	2.637.750.000 (đồng)

3. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Giám Đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Về tổng thể, Ban Tổng giám đốc nắm rõ chiến lược của Hội đồng quản trị và có nỗ lực lớn để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám Đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

- ☐ Ban Điều hành luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai có hiệu quả trên toàn Tập đoàn.
- ☐ Trên cơ sở định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị với các mục tiêu chiến lược quan trọng và giao chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh tới các Công ty thành viên trong toàn Tập đoàn, Ban Điều hành đã xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng Công ty thành viên, chỉ đạo từng đơn vị/ khối/ phòng/ ban thực hiện.
- ☐ Tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo đầy đủ về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, các hoạt động nổi bật, chủ trương thúc đẩy tăng trưởng, kế hoạch hoạt động kinh doanh và báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- ☐ Ban Điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

4. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020

Trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường thủy sản nói riêng đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, Minh Phú còn phải chịu cạnh tranh từ những nước khác, đặc biệt là Ấn Độ, Ecuador, Indonesia cùng rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu.

Chính những nguyên nhân này đã khiến sản lượng xuất khẩu của công ty sụt giảm làm đứt đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Minh Phú.

Tuy nhiên, với chính sách quản trị rủi ro nghiêm ngặt, rõ ràng và chặt chẽ cùng với chiến lược kinh doanh linh hoạt, Minh Phú đã đẩy mạnh tăng trưởng các chỉ tiêu lợi nhuận so với cùng kỳ:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 762,42 tỷ đồng, tăng 263,98 tỷ đồng và tăng 53% so với năm 2019
- Lợi nhuận sau thuế đạt 673,79 tỷ đồng, tăng 229,28 tỷ đồng và tăng 52% so với năm 2019

5. Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục chỉ đạo để duy trì Minh Phú là công ty xuất khẩu thủy sản hàng đầu của Việt Nam và của thế giới, giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có cũng như không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và đặc biệt xây dựng thương hiệu Minh Phú trở thành thương hiệu mạnh.

Minh Phú đã phác thảo kế hoạch về ***một chuỗi giá trị tôm thông minh xanh sạch, hữu cơ tuần hoàn và cân bằng carbon*** nhằm làm chủ được nguồn nguyên liệu sạch và bền vững đồng thời đẩy mạnh năng suất chế biến và giảm giá vốn hàng bán. Chuỗi giá trị tôm này sẽ được triển khai xây dựng dưới 5 hình mô hình chính như sau:

1. Con giống quyết định trên 60% thành công của nuôi tôm. Để có con giống tốt, chất lượng cao, Minh Phú đề xuất xây dựng khu sản xuất tôm Sú và tôm Thẻ chân trắng bố mẹ thích nghi, kháng bệnh lớn nhanh cùng khu sản xuất tôm giống chất lượng cao ở tỉnh Ninh Thuận kết hợp khu sản xuất con dôi và tảo làm thức ăn cho tôm.
2. Khu phức hợp nuôi Tôm Công nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn: kết hợp công nghệ AI và nền tảng Blockchain để xây dựng một ứng dụng di động thông minh (Mobile app) để quản lý nuôi tôm...;
3. Khu phức hợp nuôi Tôm Sú Quảng canh tuần hoàn vừa sức tải của môi trường;
4. Khu phức hợp nuôi Tôm Sú rừng được hữu cơ, tuần hoàn vừa sức tải của môi trường;
5. Khu phức hợp nuôi Tôm Sú - Lúa hữu cơ (1 vụ tôm Sú + 1 vụ lúa chung với tôm càng) tuần hoàn vừa sức tải của môi trường, tạo ra sản phẩm tôm Sú hữu cơ và tôm càng hữu cơ chất lượng cao và luân canh với trồng giống lúa hữu cơ.

Trong tầm nhìn chiến lược đó, trong năm 2020 Minh Phú đã từng bước phát triển và ứng dụng công nghệ vào vùng nuôi, nhà máy chế biến. Trong đó, nổi bật là các hạng mục về sử dụng block-chain trong truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT nhằm trích xuất dữ liệu; ứng dụng robot và trí tuệ nhân tạo giúp tự động hóa các quy trình; công nghệ ảnh siêu phổ trong nhà máy chế biến; hợp tác làm việc chia sẻ thông tin, kỹ thuật dựa trên cơ sở dữ liệu lớn và phân tích thông qua trí tuệ nhân tạo; sử dụng các ứng dụng di động trong quá trình nuôi tôm và liên kết với ngân hàng...

TM. Hội đồng quản trị
Lê Văn Quang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt cho Ban Tổng Giám Đốc Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, tôi xin báo cáo Đại hội tình hình hoạt động kinh doanh 2020 như sau.

Trong năm qua, Minh Phú thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp quản lý, điều hành. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban, xếp sắp lại cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty nhằm đạt hiệu quả tốt hơn. Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm và vệ sinh an toàn thực phẩm lên hàng đầu, đẩy mạnh mở rộng thị trường và tăng cường vị thế của tập đoàn trên thị trường xuất khẩu Tôm. Đào tạo nguồn năng lực chủ chốt, nâng cao nghiệp vụ quản lý và trình độ kỹ thuật cán bộ công ty viên để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, trước tình hình kinh tế và thị trường nhiều thách thức bởi ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đã không ngừng nỗ lực hoạt động và sản xuất kinh doanh, tìm các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, phát triển thị trường, duy trì và chống suy giảm doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, do hoạt động chủ yếu là xuất khẩu nên công ty còn phải chịu cạnh tranh từ những nước khác đặc biệt là Ấn Độ, Indonesia. Ngoài ra, rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu ngày càng tăng khiến cho chi phí sản xuất, bán hàng, kiểm soát chất lượng sản phẩm tăng lên. Những nguyên nhân đó ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Minh Phú. Không nằm ngoài tình hình chung của các doanh nghiệp, kết thúc năm 2020, các chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu, sản lượng sản xuất và doanh thu thuần đều giảm so với năm 2019, tuy nhiên nhờ phối hợp sản xuất - kinh doanh hiệu quả nên lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều tăng vượt trội:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Đạt so với năm 2019 (%)	Đạt so với kế hoạch đề ra (%)
1- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	642,42	590,27	638,00	91,88%	92,47%
2- Sản lượng sản xuất	Tấn	59.549,00	58.924,00	56.700,00	98,95%	103,92%
3- Doanh thu thuần	Tỷ đồng	16.998,00	14.329,00	15.206,00	84,30%	94,23%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	498,44	762,42	994,00	152,96%	76,70%
5- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	444,51	673,79	915,00	151,54%	73,64%

Trong năm 2020, Để tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc Tập Đoàn đã chủ động chuyển đổi cơ cấu, giảm tỷ trọng xuất khẩu vào thị trường Mỹ (giảm 12.86% so với 2019) và tăng xuất khẩu vào các thị trường khác như: Úc & New Zealand (tăng 4.76%), Nhật Bản (tăng 3.78%), Canada (tăng 3.45%).

STT	Thị Trường	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị (triệu USD)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu USD)	Tỷ lệ (%)
1	Hoa Kỳ	245,98	38,21	149,11	25,35
2	Nhật Bản	132,60	20,60	143,93	24,47
3	Canada	62,76	9,75	77,89	13,24
4	Úc & New Zealand	34,34	5,33	59,32	10,09
5	Hồng Kông & Đài Loan	18,23	2,83	16,9	2,87
6	Khối EU	72,40	11,25	61,42	10,44
7	Liên Bang Nga	13,55	2,11	27,80	4,73
8	Đông Âu	1,09	0,17	0,57	0,10
9	Hàn Quốc	37,86	5,88	26,92	4,58
10	Trung Quốc	6,41	1,00	4,29	0,73
11	Khác	18,49	2,87	19,95	3,39
	Tổng cộng	643,71	100,00	588,11	100,00

2. Tình hình tài sản, nợ

Tính đến hết 31/12/2020, tổng tài sản của Minh Phú tăng 10,8% trong đó tài sản ngắn hạn ghi nhận mức tăng 8,74% và tài sản dài hạn tăng 18,66%. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu ở khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 103,5% so với năm 2019). Bên cạnh đó, tài sản dài hạn tăng mạnh chủ yếu đến từ việc tăng tài sản dở dang dài hạn (tăng 55,43% so với cùng kỳ), trong đó các công trình hồ nuôi tôm và hệ thống xử lý nước thải được ghi nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Nhìn chung, Minh Phú chủ yếu sử dụng nợ ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (chiếm 98,13% tổng nợ). Trong năm 2020, tổng nợ phải trả của Minh Phú có xu hướng gia tăng, trong đó tăng nhiều nhất là nợ ngắn hạn, đạt mức tăng 18,77% chủ yếu từ việc Minh Phú tăng khoản vay ngắn hạn (tăng 38,78% so với cùng kỳ năm trước). Mục đích việc tăng vay nợ ngắn hạn của Minh Phú nhằm bổ sung vào vốn lưu động trong kỳ nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

DVT: tỷ VNĐ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
STT	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH	31/12/2020	01/01/2020
I	Tài sản	8.935,57	8.064,48

1	Tài sản ngắn hạn	6.943,22	6.385,39
2	Tài sản dài hạn	1.992,35	1.679,09
II	Nguồn vốn	8.935,57	8.064,48
1	Nợ phải trả	3.613,49	3.042,48
2	Vốn chủ sở hữu	5.332,08	5.022,00

3. Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,14	1,96
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,17	1,10
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,38	0,40
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,61	0,68
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,05	4,32
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,98	1,69
4. Khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,62	4,70
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,85	12,66
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,51	7,54
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,91	5,35

4. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Tại ngày 13/05/2021 chốt danh sách là: **2129** cổ đông.

Tổng số cổ phiếu của công ty:

- Cổ phiếu phổ thông: 200.000.000 CP
- Cổ phiếu ưu đãi : Không
- Cổ phiếu quỹ : 633.170

TM. Ban Tổng Giám Đốc
Phó Tổng giám đốc – Lê Văn Điệp

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính sau:

Ban kiểm soát công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đã tiếp nhận và xem xét các báo cáo của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kế toán 2020.

Ý kiến của Ban kiểm soát như sau:

- Chúng tôi đồng ý với những nhận định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2020 và phương hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- Chúng tôi đã xem xét và đồng ý về tính trung thực và hợp lý đối với Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kế toán 2020 do Ban Tổng giám đốc công ty lập được kiểm toán bởi công ty TNHH KPMG Việt Nam theo báo cáo kiểm toán số: 19-01-00328-21-2 ngày 15/03/2021 đã được đăng tải lên website của công ty.

Năm 2020 công ty không đạt kế hoạch được HĐQT giao do một số nguyên nhân sau:

- Ngay từ đầu năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong nước, cũng như các nước trên thế giới hết sức phức tạp. Mặt khác, chúng tôi gặp khó khăn khi xuất sang Hoa Kỳ (*đây là thị trường lớn chiếm khoảng 25,3% doanh thu*) do cáo buộc Minh Phú lẩn tránh thuế chống phá giá tôm, đồng thời phát sinh khoản chi phí ngoài dự phòng khi xuất vào thị trường Mỹ phải ký quỹ và đóng bond rất cao. Sức mua thị trường toàn cầu giảm sút rất mạnh, mặc dù Minh Phú đã linh động thay đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu cũng như thị trường.
- Điều kiện khí hậu không thuận lợi: xâm nhập mặn, triều cường ... diễn ra trên diện rộng tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, đây là vùng nguyên liệu chính của các nhà máy Minh Phú, mặt khác các vùng nuôi tôm của Minh Phú đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng... dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu, để đáp ứng những hợp đồng đã ký buộc công ty phải mua tôm nguyên liệu với giá cao hơn kế hoạch dự phòng. Bên cạnh đó những chi phí đầu vào khác như: Vật tư, bao bì, nguyên phụ liệu, chi phí Logistic không ngừng tăng đột biến, từ đó hiệu quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng, nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2020 so với 2019 chúng tôi tăng 153%.

Trước những khó khăn trên, cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành năng động của Ban tổng Giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã duy trì tốt mối qua hệ khách hàng, chất lượng tôm ổn định, quản lý tốt kế hoạch sản xuất, xuất khẩu bám sát từng đơn hàng một, hạn chế mức thiệt hại thấp nhất.

Tập đoàn thủy sản Minh Phú đã kiến toàn bộ máy nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp sau khi có sự tham gia cổ đông chiến lược là Mitsui, Mitsui cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm quý báu với chúng tôi, cùng nhau xây dựng quy trình, từng bước Kaizen trong toàn tập đoàn...để có kết quả đó trong năm 2020 Minh Phú đã chuẩn bị tốt các khâu từ nguyên liệu, nhân sự, đồng thời tiến hành tự động hóa một số khâu, công đoạn trong sản xuất, thông qua ứng dụng hiệu quả hệ thống SAP

kiểm soát tốt chi phí, cũng như ra quyết định trong kinh doanh nhanh chóng, kịp thời. Về công tác tài chính chúng tôi cũng đã giảm tỷ lệ vốn vay, chi phí lãi vay trong năm giảm một nửa so với năm 2019. Về đầu tư công ty đã tham gia tăng vốn tại các công ty con hiện hữu như: Lộc An, Kiên Giang, Ninh Thuận... bên cạnh đó cũng thành lập mới một số công ty nghiên cứu trong lĩnh vực nuôi trồng và áp dụng công nghệ tự động hóa, AI như: Otanic, Minh Phú Công Nghệ Cao... Tập đoàn Minh Phú cũng đã cùng với công ty FPT, Viện trí tuệ nhân tạo... ký hợp đồng xây dựng số hóa trong toàn tập đoàn, công ty cũng chủ động từ xây dựng phần mềm quản trị, office online... tiến tới văn phòng không giấy.

Chính vì vậy, chúng tôi tin tưởng rằng trong năm 2021 công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó trong đại hội này, bên cạnh chúng tôi vừa nhận tin vui là Chính phủ Mỹ đã thông cáo rằng: không có căn cứ để chúng minh Minh Phú lẩn tránh thuế chống phá giá.

Về hoạt động của Ban kiểm soát và mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc: Trong năm 2020 Ban kiểm soát lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện việc giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty điều tuân thủ theo điều lệ của công ty, quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Trong năm chúng tôi đã thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ tập đoàn, đồng thời cùng với Ban lãnh đạo tập đoàn, lãnh đạo tại các công ty con xây dựng, triển khai quy trình kiểm soát đến từng bộ phận trong công ty... Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD và các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tham gia các kỳ họp quan trọng của Hội đồng quản trị, hàng tháng cũng được tham gia các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, Ban tổng giám đốc..., cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cũng như tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các thành viên ban kiểm soát nhằm ngày càng hoàn thiện quy trình hoạt động, không ngừng tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị Cổ đông, HĐQT, BĐH cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS chúng tôi triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý vị Cổ đông tin tưởng giao phó.

TM. Ban kiểm soát
Trưởng Ban
Trần Văn Khánh

TỜ TRÌNH 01

V/v: Phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG Việt Nam.

Các báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán: <http://minhphu.com/vi/bao-cai-tai-chinh-hop-nhat-2020-da-kiem-toan/>
- Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán: <http://minhphu.com/vi/bao-cai-tai-chinh-rieng-cty-me-nam-2020-da-kiem-toan/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH 02

V/v: Phê duyệt phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

1. Phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận của năm 2020

Căn cứ quy định của Điều lệ và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án trích lập các quỹ phân phối lợi nhuận của năm 2020 như sau:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	SỐ TIỀN PHÂN PHỐI (VND)
Lợi nhuận hợp nhất chưa phân phối tại ngày 31/12/2020	669.217.548.202
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	33.460.877.410
Quỹ nghiên cứu phát triển (5%)	33.460.877.410
Chia cổ tức 2.000 đồng/CP	400.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối để lại	202.295.793.382

Theo đó phương án phân phối lợi nhuận nêu trên, kết thúc năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, với các nội dung như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 20% trên mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2020
- Thời gian thực hiện: trong năm 2021.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật, Cơ quan quản lý và triển khai thực hiện các công việc liên quan khác để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông.

2. Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ định hướng phát triển của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Năm 2021 (%)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
Quỹ nghiên cứu phát triển	5%
Chia cổ tức	50 - 70%
Lợi nhuận chưa phân phối để lại	20 - 40%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị
Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH 03

V/v: *Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú và tình hình chung của thị trường, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Sản lượng sản xuất	MT	61.500,00		61.500,00
2	Giá trị xuất khẩu	Mil USD	638,00		638,00
3	Doanh thu	Bil VND	15.774,90	Mil USD	682,90
4	Lợi nhuận trước thuế	Bil VND	1.187,00	Mil USD	51,00
	4.1. Minh Phú Cà Mau	Bil VND	600,00	Mil USD	26,00
	4.2. Minh Phú Hậu Giang	Bil VND	480,00	Mil USD	20,80
	4.3. Minh Phú Lộc An	Bil VND	63,10	Mil USD	2,70
	4.4. Minh Phú Kiên Giang	Bil VND	17,10	Mil USD	0,70
	4.5. khác	Bil VND	26,80	Mil USD	1,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Bil VND	1.092,00	Mil USD	47,30

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phê duyệt thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Theo quy định tại Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chi tiết như sau:

1. Mức thù lao đã chi trả trong năm 2020

- Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị: 2.493.750.000 đồng (*hai tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát: 144.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*)
- Tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 2.637.750.000 đồng (*hai tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

2. Kế hoạch thù lao dự kiến của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát 2021

- Thù lao của HĐQT: Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm (thành viên độc lập) nhận mức thù lao là 25.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhận mức thù lao 12.500.000 đồng/người/tháng (bằng 50% của thành viên không kiêm nhiệm).
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS không kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 20.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 4.000.000 đồng/người/tháng (bằng 20% của thành viên không kiêm nhiệm).

3. Mức trích thưởng cho năm 2021

- Nếu không hoàn thành kế hoạch thì sẽ không được thưởng.
- Nếu đạt kế hoạch đề ra, mức trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 8% lợi nhuận sau thuế.
- Nếu vượt kế hoạch, Mức trích thưởng cho cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH 05

V/v: Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Đại hội đồng cổ đông hàng năm chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định tiến hành các hoạt động kiểm toán cho công ty năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở xem xét các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức niêm yết, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH PwC Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Ban Kiểm Soát
Trưởng ban

Trần Văn Khánh

TỜ TRÌNH 06

***V/v: Phê duyệt sửa đổi và bổ sung một số điều của
Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, có một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung, công ty đại chúng và công ty niêm yết nói riêng, bao gồm:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và phê duyệt các nội dung sau:

1. Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản và thông qua toàn văn Điều lệ đã cập nhật các nội dung sửa đổi như Dự thảo Điều lệ kèm theo tờ trình này.
2. Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản và thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã cập nhật các nội dung sửa đổi như Dự thảo Quy chế kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn.

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

KCN PHƯỜNG 8, TP. CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

TEL: 0290.3839 391 FAX: 0290.3833 119



ĐIỀU LỆ

CÀ MAU, NGÀY 17 THÁNG 06 NĂM 2021

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 34. Người điều hành Công ty	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	34
IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	35
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	36
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	37
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	38
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	38
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	41
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	41
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 48. Năm tài chính	42
Điều 49. Chế độ kế toán.....	42
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	42
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42

Điều 51. Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 52. Kiểm toán	42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	43
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	43
XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY	43
Điều 54. Giải thẻ công ty	43
Điều 55. Gia hạn hoạt động	43
Điều 56. Thanh lý	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	45
Điều 58. Điều lệ công ty	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 59. Ngày hiệu lực	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01NQ.ĐHCĐTN21 ngày 17 tháng 06 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH PHU SEAFOOD JOINT – STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Điện thoại: (0290) 3838262

- Fax: (0290) 3833119

- E-mail: minhphu@minhphu.com

- Website: www.minhphu.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Trong trường hợp người đại diện pháp luật vắng mặt cần phải ủy quyền lại cho một hoặc một số người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện nhằm đảm bảo việc kinh doanh của công ty ổn định và liên tục.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản. Nhập khẩu nguyên vật liệu và phụ liệu cho sản xuất xuất khẩu	1020 (Chính)
2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản <i>(Những mặt hàng bán buôn này không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</i>	4620

3	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu. <i>(Những mặt hàng này không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</i>	4632
4	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nội địa, sản xuất giống thủy sản	0322
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu. <i>(Những mặt hàng bán buôn này không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</i>	4659

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 200.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị,
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau có các quyền sau:

- a) Đề cử người làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

dd) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được

ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, và công bố thông tin trên hệ thống trực tuyến trong trường hợp có biểu quyết điện tử. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu giấy ủy quyền

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần

thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và khoản 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

(a) Thông qua báo cáo tài chính năm;

(b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

(c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này

5. Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung và hình thức Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề một cử ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc số lượng khác nhiều hơn theo quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- t) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- u) Sửa đổi mức vốn điều lệ, vốn điều lệ thực góp và số lượng cổ phần quy định tại Khoản 1 Điều 6 sau khi Công ty hoàn tất các đợt tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật;
- v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng

quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - k) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - l) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều

lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị

này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản vay;

dd) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng

quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

3. Nếu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố hoặc phán quyết rằng bất kỳ một hoặc nhiều điều khoản nào của Điều lệ này là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không có khả năng thực thi theo quy định pháp luật, thì một hoặc nhiều điều khoản đó sẽ được xem như bị loại bỏ khỏi Điều lệ trong mọi trường hợp, và các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương và 59 điều lập bằng tiếng Việt được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú nhất trí thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ lập thành 02 bản gốc có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Thủy Sản Minh Phú đã thông qua trước đây.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN QUANG

TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

KCN PHƯỜNG 8, TP. CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

TEL: 0290.3839 391

FAX: 0290.3833 119



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÀ MAU, NGÀY 17 THÁNG 06 NĂM 2021

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	3
Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Chương 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập họp của Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 4. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự.....	4
Điều 5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 7. Cách thức đăng ký, ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 10. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu	8
Điều 11. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua	9
Điều 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu	10
Điều 13. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	11
Chương 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 17. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 18. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 19. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	14
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 22. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	17
Điều 23. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	17
Chương 4. BAN KIỂM SOÁT	18
Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	18

Điều 25. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.....	18
Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên.....	18
Điều 27. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	18
Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên	18
Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	19
Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	19
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.	19
Điều 31. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	20
Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	20
Chương 5. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	20
Điều 33. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	20
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	20
Điều 35. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc.....	21
Chương 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	21
Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	21
Điều 37. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	22
Chương 7. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	22
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.....	22
Điều 39. Giao dịch với người có liên quan.....	23
Điều 40. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	23
Chương 8. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	23
Điều 41. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	23
Điều 42. Báo cáo và công bố thông tin về quản trị công ty	24
Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.....	24
CHƯƠNG 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	24
Điều 44. Thẩm quyền sửa đổi và bổ sung Quy chế	24
Điều 45. Điều khoản thi hành	24

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01NQ.ĐHCĐTN21 ngày 17 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú bao gồm các nội dung sau:

Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và họp Hội đồng quản trị; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các bộ phận và những người liên quan khác của Công ty.

Chương 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Khi triệu tập họp, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ chuẩn bị và gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) để đề nghị VSDC lập và gửi cho Công Ty danh sách Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng. Hồ sơ đề nghị VSDC lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được thực hiện theo quy định của VSDC được ban hành và có hiệu lực vào thời điểm đề nghị lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết/đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và hệ thống trực tuyến trong trường hợp có biểu quyết điện tử. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có);
- Mẫu giấy ủy quyền;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Điều lệ Công ty;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nếu không thuộc các trường hợp từ chối nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung

cuộc họp; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 7. Cách thức đăng ký, ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả 2 hình thức này. Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông theo các quy định sau đây:

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, cổ đông có thể đăng ký về việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước thời hạn ghi trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc đăng ký có thể gồm 1 trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty, đăng ký trực tuyến. Cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại thông báo mời họp.

2. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Đối với Đại hội truyền thống

- Trước giờ khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu bản gốc và giấy ủy quyền hợp lệ.

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp thẻ biểu quyết cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

- Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền và đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền: giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

+ Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền: giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

+ Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

+ Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

+ Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư.

b) Đối với Đại hội trực tuyến

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:

+ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ các quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

+ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập đúng với mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

+ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

c) Đối với Đại hội tổ chức kết hợp truyền thống và trực tuyến

- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định như đối với Đại hội truyền thống.

- Các cổ đông chỉ dự họp thông qua hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định như đối với Đại hội trực tuyến.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cho cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.

Điều 8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Trong trường hợp triệu tập họp lần hai và lần ba như nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không cần lập lại danh sách cổ đông có quyền dự họp và có thể sử dụng danh sách mà VSDC đã cung cấp trong lần triệu tập họp thứ nhất. Chương trình và nội dung cuộc họp lần hai và/hoặc lần ba vẫn sẽ được giữ nguyên như chương trình và nội dung cuộc họp đã được chuẩn bị cho lần họp thứ nhất.

Điều 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình và nội dung họp trong phiên khai mạc, bao gồm xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua từng vấn đề trong nội dung chương trình họp theo hình thức biểu quyết tại Đại hội truyền thống và/hoặc Đại hội trực tuyến. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến theo quy định tại điều 10 dưới đây.

Điều 10. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu**1. Cách thức bỏ phiếu**

Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết theo một trong hai cách hình thức bỏ phiếu truyền thống hoặc bỏ phiếu điện tử đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết trong nội dung chương trình họp. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết trong nội dung chương trình họp, hình thức bỏ phiếu truyền thống sẽ được ưu tiên lựa chọn, và phiếu biểu quyết điện tử sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

a) Bỏ phiếu truyền thống

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho người đại diện hoặc bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử,...).
- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu truyền thống như sau:

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về Quy chế tổ chức cuộc họp được tiến hành theo hình thức giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

+ Biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng phiếu biểu quyết được phát tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến”.

+ Bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.

b) Bỏ phiếu điện tử

- Bỏ phiếu điện tử chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức này. Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, các cổ đông phải đáp ứng các điều kiện để truy cập và biểu quyết trên hệ thống trực tuyến: có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông.

- Mỗi cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện tử được quy định tại Hướng dẫn sử dụng hệ thống trực tuyến.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về Quy chế tổ chức cuộc họp và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên hệ thống trực tuyến cho từng vấn đề.

+ Đối với nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử.

- Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông diễn ra hoặc theo diễn tiến của Đại hội.

2. Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại nơi tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc để kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, chủ tọa có thể mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình kiểm phiếu.

- Việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau:

+ Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập biên bản kiểm phiếu và/hoặc biên bản bầu cử.

+ Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng kết quả biểu quyết bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

Điều 11. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và khoản 4, 6 điều 148 Luật Doanh nghiệp, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở

lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- (a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- (b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- (c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- (d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp dù tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp.

Điều 13. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình theo Điều 132 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Điều 14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi lại toàn bộ diễn biến đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp. Diễn biến cuộc họp có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 15. Công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp và công bố trên website của công ty: www.minhphu.com, đồng thời phải công bố thông tin thông cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 24h kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Thẩm quyền, thể thức, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a) Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết về nội dung cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thực hiện chốt danh sách cổ đông tại thời điểm mà Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến.
 - b) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Nội dung phiếu lấy ý kiến quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến. Phiếu biểu quyết trên hệ thống trực tuyến có thể không bao gồm họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

 - c) Hội đồng quản trị gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
 - d) Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Trường hợp việc lấy ý kiến bằng văn bản có hình thức bỏ phiếu điện tử thì cổ đông được cấp tài khoản và mật khẩu để truy cập và thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến. Cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

e) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.

f) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

g) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua khi được cổ đông biểu quyết chấp thuận theo quy định tại Điều 22 khoản 8 Điều lệ và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 153 Luật Doanh Nghiệp, Điều 27 Điều lệ Công ty và Điều 4 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 18. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử theo quy định gửi hồ sơ đề cử, ứng cử của mình đến Trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để Công ty xem xét, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản ứng cử/đề cử

- Lý lịch của người được đề cử/ứng cử, bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị hoặc cũng đang ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan; Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của Công ty; Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ; Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;
- Văn bản cam kết của ứng viên trong đó thể hiện: (i) ứng viên chấp nhận việc đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; (ii) cam kết sẽ hành động, thực hiện công việc một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị; (iii) cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân đã cung cấp.
- Danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; (ii) tổng số cổ phần mà nhóm cổ đông hiện đang nắm giữ; (iii) văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Trong trường hợp phân phối đều, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.
- Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.
- Trong trường hợp phải lựa chọn trong ứng cử viên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì:
 - + Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
 - + Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn, trừ trường hợp đã được bổ nhiệm làm thành viên độc lập 2 nhiệm kỳ liên tục. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 - Hội đồng quản trị phải họp và trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Khoản 2 điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp quy định tại khoản 4 điều 160 Luật Doanh nghiệp.
7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 19. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3, Điều 29 Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 28 Điều lệ công ty.

Điều 21. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hình thức họp Hội đồng quản trị
 - a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:
 - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

b) Tùy theo điều kiện và các công cụ, phương tiện hỗ trợ thực tế tại thời điểm tổ chức cuộc họp, Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc tổ chức họp qua điện thoại hoặc phương tiện khác hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau và với điều kiện là mỗi thành viên thành gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên khác cùng tham gia biểu quyết trong cuộc họp; và
- Trình bày, trao đổi trực tiếp được với tất cả các thành viên tham dự về ý kiến của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị và cách thức biểu quyết

a) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

b) Thành viên Hội đồng quản trị được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho người khác đến tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hay hình thức điện tử khác.

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại thông báo mời họp.

5. Cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị

a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên (trên 50%) dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như được thông qua tại cuộc họp.

6. Ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Thư ký Công ty ít nhất 01 ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công ty mọi thiệt hại xảy ra.

7. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, nếu có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì áp dụng tiếng Việt để giải quyết.

b) Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp

c) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

d) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

đ) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải công bố thông tin trên trang web: <http://minhphu.com/> và báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tại nơi mà cổ phiếu Công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 22. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 23. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

Chương 4. BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại điều 168 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện được quy định pháp luật và Khoản 2, Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 27. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên làm thành viên Ban Kiểm soát. Trình tự, thủ tục đề cử ứng cử viên làm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tương tự quy định về trình tự, thủ tục đề cử ứng cử viên làm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điều 18 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên làm thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử.

3. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu gồm:

- Họ, tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn, học vấn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Trong trường hợp phân phối đều, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.

Căn cứ vào số lượng thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trong trường hợp phải lựa chọn trong ứng cử viên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì:

- + Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
- + Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Ban kiểm soát lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Các tranh trong 06 thánuyyền và nghĩa v Đunh trong 06 thánuy

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trư nhiệm, bảixác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên (bao gồm các thông tin tối thiểu quy định tại khoản 4 điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị công ty) tối thiểu 10 ngày trước ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông ti tin điày trực ứnCông ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cín điày trực ứnCông ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứngv cá nhân đưưc ứnCông ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này t, cần trọng và vì lợi ích cao nhrưc ứnCông ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm,

bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 31. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương 5. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 33. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Khoản 4, Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và phù hợp với hợp đồng lao động đã ký kết theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật về báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 35. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của nhau nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất công việc chung.

2. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian nhanh nhất.

3. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả các bản sao thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị, nghị quyết, quyết định và biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát đồng thời với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

4. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Tổng Giám đốc hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp,

Trường Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể đóng góp ý kiến (nếu có). Ban Tổng Giám đốc gửi cho Ban Kiểm soát 01 biên bản họp này;

- Tổng giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ khác;
- Ban Tgiám đốc thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ khác;c cuộc họp khác. Khi tham dự họp, m chỉ ;
- Các văn b đốc thực hiện Tác văn b đốc thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, theo cùng thám đốc thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, theo quy

Điều 37. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty gồm:

- Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định của pháp luật;
- Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống lãng phí;
- Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, với các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Chương 7. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 40. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 3, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.

4. Trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi thực hiện, Công ty không được thực hiện các giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 6 điều 42 Điều lệ và Khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác theo quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 42 Điều lệ Luật doanh nghiệp.

Chương 8. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 41. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin cho cổ đông và công chúng đầu tư. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư được tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 42. Báo cáo và công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty đại chúng phải báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty đại chúng có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty định kỳ 06 tháng theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 43. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

CHƯƠNG 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Thẩm quyền sửa đổi và bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 45. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 9 Chương và 45 Điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú nhất trí thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Quy chế này thay thế toàn bộ Quy chế nội bộ về quản trị công ty và bất kỳ văn bản có nội dung tương tự do Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua trước đây.
2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này.
3. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định pháp luật hoặc Điều lệ Công ty thì các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỜ TRÌNH 07

V/v: Phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

- Căn cứ khoản 4 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (***Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán***), có quy định: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*”.

- Căn cứ khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (***Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán***), có quy định: “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bản thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương và 23 Điều được kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

KCN PHƯỜNG 8, TP. CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

TEL: 0290.3839 391

FAX: 0290.3833 119



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÀ MAU, NGÀY 17 THÁNG 06 NĂM 2021

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	14
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	14
Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	15
Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	16
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	16

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Tập đoàn Thủy Sản Minh Phú.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01NQ.ĐHCĐTN21 ngày 17 tháng 06 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy Sản Minh Phú.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy Sản Minh Phú bao gồm các nội dung sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo nguyên tắc đa số quá bán (trên 50% số thành viên hội đồng quản trị tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế này. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết phản đối và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thêm các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 thành viên và nhiều nhất là 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Nếu các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì:

a) Nếu ứng viên là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn;

b) Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn, trừ trường hợp đã được bổ nhiệm làm thành viên độc lập 2 nhiệm kỳ liên tục. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố thực hiện theo khoản 1 điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch

thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

t) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

u) Sửa đổi mức vốn điều lệ, vốn điều lệ thực góp và số lượng cổ phần quy định tại Khoản 1 Điều 6 sau khi Công ty hoàn tất các đợt tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết,

quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ Công ty hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Mỗi tiểu ban có thể có quy chế hoạt động riêng, tuy nhiên hoạt động của Ủy ban phải đảm bảo không trái với các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật. Nghị quyết của tiểu ban phải được đa số thành viên tham dự thông qua tại cuộc họp của tiểu ban và có hiệu lực để triển khai khi được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số

phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại thông báo mời họp.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Thư ký Công ty ít nhất 01 ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công ty mọi thiệt hại xảy ra.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Trước khi trình các báo cáo cho cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải gửi các báo cáo này đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty, trong trường hợp bắt buộc phải thực hiện công việc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thì phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị trước khi thực hiện và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú bao gồm 7 Chương, 23 Điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2021.

Quy chế này thay thế toàn bộ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và bất kỳ văn bản có nội dung tương tự đã ban hành trước đây.

Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định pháp luật hoặc Điều lệ Công ty hoặc Quy chế nội bộ về quản trị công ty thì các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ được áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỜ TRÌNH 08

V/v: Phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

- Căn cứ khoản 6 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (***Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán***), có quy định: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát*”.

- Căn cứ khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (***Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán***), có quy định: “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”.

Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bản thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 Chương và 22 Điều được kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

TM. Ban kiểm soát

Trần Văn Khánh

TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

KCN PHƯỜNG 8, TP. CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

TEL: 0290.3839 391

FAX: 0290.3833 119



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÀ MAU, NGÀY 17 THÁNG 06 NĂM 2021

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	3
Chương II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	4
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Chương III: BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	6
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	8
Chương IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	8
Chương V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	9
Điều 17. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát	10
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	10
Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	11
Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	11
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	11

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01NQ.ĐHCĐTN21 ngày 17 tháng 06 năm 2021;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú bao gồm các nội dung sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên làm thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu

cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Trong trường hợp phân phối đều, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.

Căn cứ vào số lượng thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trong trường hợp phải lựa chọn trong ứng cử viên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì:

- + Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
- + Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Ban kiểm soát lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên (bao gồm các thông tin tối thiểu quy định tại khoản 4 điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị công ty) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm kiểm soát viên.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Chương III: BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Ban kiểm soát trình báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, những người quản lý khác và những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú bao gồm 7 chương, 22 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2021.

Quy chế này thay thế toàn bộ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và bất kỳ văn bản có nội dung tương tự đã được ban hành trước đây.

Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định pháp luật hoặc Điều lệ Công ty hoặc Quy chế nội bộ về quản trị công ty thì các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ được áp dụng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỜ TRÌNH 09

V/v: Phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Cán bộ công nhân viên (CBCNV), khuyến khích nhân viên hăng say công tác chuyên môn tại Công ty, thu hút nhân tài và giữ chân những nhân viên có năng lực phục vụ lâu dài cho Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho các nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2021, chi tiết như sau:

1. Phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 200.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 199.366.830 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch: 633.170 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán: 633.170 cổ phiếu, (tỉ lệ chào bán 0,32%)
- Nguyên tắc xác định giá bán: Giá bán cố định là 10.000 đồng theo mệnh giá
- Tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra theo dự kiến: 6.331.700.000 VND
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Đối tượng chào bán cổ phiếu quỹ: CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành quy chế, tiêu chí và danh sách CBCNV được mua cổ phiếu ESOP.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy chế ESOP 2021 được phê duyệt bởi HĐQT tại thời điểm phát hành.
- Phương thức giao dịch: Thực hiện giao dịch thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quyết định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian thực hiện: sau khi được sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung/tài liệu:

- Xác định tiêu chí và danh sách các bộ công nhân viên đủ điều kiện và số lượng cổ phiếu cụ thể cho từng nhân viên, cũng như công bố Quy chế phát hành ESOP 2021 để thực hiện kế hoạch này;

- Sửa đổi, bổ sung phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức ESOP phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
- Quyết định phương án sử dụng tiền từ bán cổ phiếu quỹ
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn và đại lý giao dịch cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc triển khai phương án này.
- Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được ủy quyền trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH 10

***V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
và phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ
2019-2024***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt các đề xuất sau:

1. Phê duyệt miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đối với ông Osada Tsutomu căn cứ thư từ nhiệm được đính kèm theo tờ trình này.
2. Phê duyệt số lượng thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú: 01 thành viên.
3. Phê duyệt danh sách đề cử để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú bao gồm như sau:

STT	Họ và tên	Được đề cử bởi
1	Ông Tsukahara Keiichi	MPM INVESTMENTS PTE.LTD (sở hữu 70,200,000 cổ phiếu MPC)

(Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm theo tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn!

TM. Hội đồng quản trị

Lê Văn Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
Khu Công Nghiệp Phường 8, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (+84) 290-383-9391 - Fax: (+84) 290-366-8795
Website: <http://minhphu.com/>

.....
LETTER OF RESIGNATION

Respectfully to:

The General Meeting of Shareholders

The Board of Director

My name is Osada Tsutomu, currently holding the position of Board Member at Minh Phu Seafood Corporation.

Fist of all, I would like to thanks the Board of Director, the Board of Management and all employees of the Company for accompanying and supporting me during the past time. As the Board Member, I have always tried my best to ensure the interest of our Company and Shareholders.

However, due to personal reason, I cannot continue my work as the Board Member of the Company. Therefore, I write this letter to request for my resignation from the position of Board Member of Minh Phu Seafood Corporation from May 24, 2021. I respectfully ask the Board of Director, the Board of Management to consider and accept my resignation.

Lastly, I would like to wish Minh Phu a strong and sustainable development in the coming time.

Best Regards.

May 17th, 2021

Prepared Person's Signature

Osada Tsutomu (Mr.)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

<i>Họ và tên:</i>	Tsukahara Keiichi
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	22/08/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Tokyo
<i>Hộ chiếu:</i>	TR7435989 Ngày cấp: 01/02/2017 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản
<i>Quốc tịch:</i>	Nhật Bản
<i>Dân tộc:</i>	Nhật Bản
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	1-14-33, Shiratori, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Nhật Bản
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	+65-3-3285-5477
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Khoa học Chính trị và Kinh tế (Waseda University, Japan)
<i>Quá trình công tác:</i>	2021- : Phó Giám đốc, Food Business Unit, Mitsui & Co., LTD (Tokyo) 2019 - 2021 : Giám đốc, Livestock and Fisheries Project Div., Food Business Unit, Mitsui & Co., LTD (Tokyo) 2016 - 2019 : Giám đốc điều hành, Starzen Co., Ltd. (Nhật Bản) 2013 - 2016 : Phó Giám đốc Food Project Div.1, Mitsui & Co., Ltd. (Nhật Bản) 2011 - 2013 : Phó Giám đốc Investment Administration Dept, Mitsui & Co., Ltd. (Nhật Bản) 2010 - 2011 : Giám đốc điều hành, kiêm Giám đốc Corporate Planning Div., Multigrain S.A./Agricola Xingu S.A.(Brazil) 2008 - 2010 : Giám đốc, Soy bean Rapeseed Dept., Grain & Oilseeds Div., Mitsui & Co., Ltd. (Nhật Bản) 2004 - 2008 : Soybean Rapeseed Dept., Grain & Oilseeds Div., Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản) 2000 - 2004 :

Foodstuff Dept., Mitsui Co. (Hong Kong) Ltd.
1996 - 2000 :
Soybean Rapeseed Group, Oil & Fat Div.,
Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản)
1993 - 1996 :
Assistant Manager of Foodstuff Dept,
Mitsui Co. (Canada) Ltd.
1989 - 1993 :
Soybean Rapeseed Group, Oil & Fat Dept., Mitsui & Co.,
Ltd. (Nhật Bản)

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Không

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Phó Giám đốc, Food Business Unit, Mitsui & Co., LTD
(Tokyo)

Số CP nắm giữ:

0 cổ phần

+ *Đại diện sở hữu:*

0 cổ phần

+ *Cá nhân sở hữu:*

0 cổ phần

*Những người liên quan có nắm giữ cổ
phiếu của Công ty:*

Không

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Công ty

Tokyo, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Người khai ký tên

Tsukahara Keiichi

塚原 慶一

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TỔ CHỨC NIÊM YẾT

-----***-----

Stt	Họ và tên	Chức vụ/Quan hệ	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	Passport	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ
Người có liên quan của cổ đông nội bộ:								
1	<i>Tsukhara Keiichi</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>22/08/1965</i>	<i>1-14-33, Shiratori, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken</i>	<i>TR7435989</i>	<i>01/02/2017</i>	<i>Bộ ngoại giao Nhật Bản</i>	<i>0</i>
2	<i>Tsukahara Keiko</i>	<i>Mẹ</i>	<i>12/03/1939</i>	<i>5-24-36, Ohjidai, Sakura-shi, Chiba-ken</i>	<i>Chưa có</i>			
3	<i>Tukahara Itsuro</i>	<i>Anh trai</i>	<i>02/09/1963</i>	<i>5-24-36, Ohjidai, Sakura-shi, Chiba-ken</i>	<i>TR5421327</i>	<i>03/02/2016</i>	<i>Bộ ngoại giao Nhật Bản</i>	<i>0</i>
4	<i>Tukahara Tetsuo</i>	<i>Em trai</i>	<i>30/05/1967</i>	<i>205, 3-3-4, Enami, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama-ken</i>	<i>Chưa có</i>			<i>0</i>
5	<i>Tsukahara Maki</i>	<i>Vợ</i>	<i>23/09/1967</i>	<i>1-14-33, Shiratori, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken</i>	<i>TS2204705</i>	<i>29/11/2018</i>	<i>Bộ ngoại giao Nhật Bản</i>	<i>0</i>
6	<i>Tsukahara Sota</i>	<i>Con trai</i>	<i>08/02/1999</i>	<i>1-14-33, Shiratori, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken</i>	<i>MU2163707</i>	<i>05/09/2014</i>	<i>Bộ ngoại giao Nhật Bản</i>	<i>0</i>
7	<i>Tsukahara Kami</i>	<i>Con gái</i>	<i>19/10/1995</i>	<i>1-14-33, Shiratori, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken</i>	<i>MU3835119</i>	<i>13/08/2015</i>	<i>Bộ ngoại giao Nhật Bản</i>	<i>0</i>

Tokyo, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Người khai ký tên

塚原, 圭一

Tsukahara Keiichi

Tp. HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

I. Thời gian và địa điểm:

Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2021, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức:

- Thời gian: Vào lúc 9 giờ 00 phút.
- Địa điểm: tại tầng 8, số 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. HCM

II. Thành phần tham dự Đại hội

- Các đại biểu cổ đông của Công ty
- Đại diện Tập đoàn Thủy sản Minh Phú:
 1. Bà Chu Thị Bình – Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc
 2. Ông Lê Văn Quang – Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
 3. Ông Lê Văn Điệp – Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
 4. Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
 5. Ông Suzuki Yoshiaki – Phó Tổng giám đốc
 6. Bà Lê Thị Diệu Minh
 7. Các Lãnh đạo chủ chốt của Công ty.

III. Tiến hành Đại hội

1. Thủ tục:

- ❖ Ông...- Trưởng ban tổ chức:
 - + Tuyên bố lý do
 - + Giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội
 - + Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- ❖ Ông... thay mặt ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo:
 - + Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: ... người, đại diện ... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (tại thời điểm bắt đầu đại hội).

➤ *Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.*

- ❖ Ông ... - Trưởng ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:
 - Đoàn chủ tọa gồm các thành viên:
 1. Ông Lê Văn Quang – Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc - Chủ Tọa
 2. Bà Chu Thị Bình – Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc
 3. Ông Lê Văn Điệp – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc
 - Thư ký đại hội: Ông Nguyễn Hoàng Liêm.

➤ *Mời đoàn Chủ tịch, chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc.*

2. Tiến hành Đại hội

- Trưởng ban tổ chức trình bày Quy chế tổ chức, Quy chế bầu cử và Chương trình làm việc của Đại hội.

➤ *Đại hội thông qua nhân sự, quy chế, chương trình làm việc, quy chế bầu cử.*

2.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc

- Ông Lê Văn Quang – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám Đốc đọc báo cáo của HDQT Tập đoàn Thủy sản Minh Phú về những nét nổi bật của công ty trong năm 2020, hoạt động và các đánh giá của HDQT cùng như đề ra kế hoạch định hướng cho năm 2021.

- Ông Lê Văn Diệp – Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc đọc báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình tài chính, phân tích các kết quả hoạt động kinh doanh đã đạt được.

2.2 Đại hội lắng nghe Ông ... thay mặt HDQT đọc tờ trình về các vấn đề cần biểu quyết còn lại tại đại hội:

- Báo cáo của Ban Kiểm Soát.
- Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020
- Tờ trình phê duyệt phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021
- Tờ trình phê duyệt thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Tờ trình phê duyệt công ty kiểm toán độc lập
- Tờ trình phê duyệt sửa đổi và bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty
- Tờ trình phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Tờ trình phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
- Tờ trình phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2021)
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024

2.3 Đại hội thảo luận về các vấn đề đã trình bày

❖ **Câu hỏi của cổ đông:**

Câu hỏi 1:

Câu hỏi 2:

Câu hỏi 3:

Câu hỏi 4:

Câu hỏi 5:

Câu hỏi 6:

Câu hỏi 7:

➤ **Các cổ đông không có ý kiến thêm.**

2.4 Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận như sau:

- Tổng số phiếu phát ra là: ... phiếu đại diện ... cổ phần, chiếm ... cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (tại thời điểm biểu quyết).
- Tổng số phiếu thu về là: ... phiếu đại diện ... cổ phần, chiếm ... cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (tại thời điểm biểu quyết).
- Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Diễn giải	Cổ phần tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không ý kiến	Tỷ lệ
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị	...					
2	Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc						
3	Báo cáo của Ban Kiểm Soát						
4	Tờ trình 1: phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020						
5	Tờ trình 2: phê duyệt phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021						
6	Tờ trình 3: phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021						
7	Tờ trình 4: phê duyệt thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát						
8	Tờ trình 5: phê duyệt công ty kiểm toán độc lập						
9	Tờ trình 6: phê duyệt sửa đổi và bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty						
10	Tờ trình 7: phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị						
11	Tờ trình 8: phê duyệt ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát						
12	Tờ trình 9: phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên						

	theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2021)						
13	Tờ trình 10: miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024						

2.5 Đại hội bầu đồn phiếu để bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Tổng số phiếu phát ra là ... phiếu, đại diện ... cổ phần, chiếm ... cổ phần có quyền bầu cử dự họp (tại thời điểm bầu cử).
- Tổng số phiếu bầu cử thu về là: ... phiếu, đại diện ... cổ phần, chiếm ... cổ phần có quyền bầu cử dự họp (tại thời điểm bầu cử).
- Kết quả bầu cử như sau:

STT	Diễn giải	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT: Ông Tsukahara Keiichi	...	...

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm 1 ứng cử viên: ông

2.6 Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

- Ông ... đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.
- Góp ý của các cổ đông: Không
- Biểu quyết trực tiếp thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội với tỷ lệ: ...

Đại hội kết thúc vào lúc 11h45 cùng ngày.

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

**Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2021
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội

Nguyễn Hoàng Liêm

Lê Văn Quang

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000393273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 06/08/2020.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2021, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức vào lúc 9 giờ 00 phút, tại Tầng 8, số 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM.

- + Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: ... người, đại diện ... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm đăng ký tham dự.
- + Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: ... người, sở hữu và đại diện cho ... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (trước biểu phiếu).
- + Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: ... người, sở hữu và đại diện cho ... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (trước bầu cử).

Sau hơn 2 giờ làm việc khẩn trương, Đại hội thảo luận các vấn đề theo nội dung chương trình nghị sự Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo Ban Tổng Giám Đốc và Báo cáo Ban Kiểm Soát.

ĐIỀU 2. Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

ĐIỀU 3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, chi tiết như sau:

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	SỐ TIỀN PHÂN PHỐI (VND)
Lợi nhuận hợp nhất chưa phân phối tại ngày 31/12/2020	669.217.548.202
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	33.460.877.410
Quỹ nghiên cứu phát triển (5%)	33.460.877.410
Chia cổ tức 2.000 đồng/CP	400.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối để lại	202.295.793.382

Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, với các nội dung như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 20% trên mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2020
- Thời gian thực hiện: trong năm 2021.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật, Cơ quan quản lý và triển khai thực hiện các công việc liên quan khác để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông.

3.2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Năm 2021 (%)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
Quỹ nghiên cứu phát triển	5%
Chia cổ tức	50 - 70%
Lợi nhuận chưa phân phối để lại	20 - 40%

ĐIỀU 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021

STT	Thông số	Đơn vị	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Sản lượng sản xuất	MT	61.500,00		61.500,00
2	Giá trị xuất khẩu	Mil USD	638,00		638,00
3	Doanh thu	Bil VND	15.774,90	Mil USD	682,90
4	Lợi nhuận trước thuế	Bil VND	1.187,00	Mil USD	51,00
	4.1. Minh Phú Cà Mau	Bil VND	600,00	Mil USD	26,00
	4.2. Minh Phú Hậu Giang	Bil VND	480,00	Mil USD	20,80
	4.3. Minh Phú Lộc An	Bil VND	63,10	Mil USD	2,70
	4.4. Minh Phú Kiên Giang	Bil VND	17,10	Mil USD	0,70
	4.5. khác	Bil VND	26,80	Mil USD	1,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Bil VND	1.092,00	Mil USD	47,30

ĐIỀU 5. Thông qua thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

5.1. Mức thù lao đã chi trả trong năm 2020

- Thù lao cho Hội đồng quản trị đã chi trả: 2.493.750.000đồng
- Thù lao cho Ban kiểm soát đã chi trả: 144.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 2.637.750.000 đồng.

5.2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021:

- Thù lao của HĐQT: Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm (thành viên độc lập) nhận mức thù lao là 25.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhận mức thù lao 12.500.000 đồng/người/tháng (bằng 50% của thành viên không kiêm nhiệm).
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS không kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 20.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 4.000.000 đồng/người/tháng (bằng 20% của thành viên không kiêm nhiệm).

5.3. Mức trích thưởng cho năm 2021:

- Nếu không hoàn thành kế hoạch thì sẽ không được thưởng.
- Nếu đạt kế hoạch đề ra, mức trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 8% lợi nhuận sau thuế.
- Nếu vượt kế hoạch, Mức trích thưởng cho cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

ĐIỀU 6. Ủy quyền cho HĐQT chọn một trong những công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt

Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.

ĐIỀU 7. Thông qua sửa đổi và bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

6.1. Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản và thông qua toàn văn Điều lệ đã cập nhật các nội dung sửa đổi như Dự thảo Điều lệ.

6.2. Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản và thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã cập nhật các nội dung sửa đổi như Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐIỀU 8. Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo như Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 9. Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát theo như Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

ĐIỀU 10. Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2021), chi tiết như sau:

10.1. Phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 200.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 199.366.830 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch: 633.170 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán: 633.170 cổ phiếu, (tỉ lệ chào bán 0,32%)
- Nguyên tắc xác định giá bán: Giá bán cố định là 10.000 đồng theo mệnh giá
- Tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra theo dự kiến: 6.331.700.000 VND
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Đối tượng chào bán cổ phiếu quỹ: CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành quy chế, tiêu chí và danh sách CBCNV được mua cổ phiếu ESOP.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy chế ESOP 2021 được phê duyệt bởi HĐQT tại thời điểm phát hành.
- Phương thức giao dịch: Thực hiện giao dịch thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quyết định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian thực hiện: sau khi được sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và cơ quan chức năng có thẩm quyền.

10.2. Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung/tài liệu:

- Xác định tiêu chí và danh sách các bộ công nhân viên đủ điều kiện và số lượng cổ phiếu cụ thể cho từng nhân viên, cũng như công bố Quy chế phát hành ESOP 2021 để thực hiện kế hoạch này;
- Sửa đổi, bổ sung phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức ESOP phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
- Quyết định phương án sử dụng tiền từ bán cổ phiếu quỹ
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn và đại lý giao dịch cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc triển khai phương án này.
- Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được ủy quyền trên đây.

ĐIỀU 11. Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Osada Tsutomu. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và bầu cử ông Tsukahara Keiichi là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

**Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2021
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội

Nguyễn Hoàng Liêm

Lê Văn Quang